

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

1.1. Sản xuất:

- Sản lượng mủ cao su khai thác 6 tháng đầu năm 2022 là **5.013/15.500** tấn mủ quy khô, đạt **32,35%** kế hoạch năm. So với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2021 sản lượng mủ khai thác 2021 giảm 331 tấn. Nguyên nhân ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản lượng là do vườn cây rụng lá sớm, tháng 1 chỉ khai thác được 15 ngày (ít hơn các năm trước từ 7 đến 10 ngày); tháng 05 bị ảnh hưởng tới 12 ngày mưa; các đơn vị vẫn còn thiếu công nhân khai thác dẫn đến tỷ lệ trồng vườn cao, đặc biệt tại Nông trường 2 và 4 rất khó khăn trong công tác tuyển dụng lao động. Năng suất vườn cây bình quân 0,59 tấn/ha, tương đương với năng suất bình quân cùng kỳ năm 2021.

- Sản lượng điều năm 2022 thu hoạch được 171,39/209 tấn điều tươi, đạt 82% kế hoạch năm; giảm 62,77 tấn so với năm 2021. Năng suất vườn Điều bình quân toàn Công ty năm 2022 đạt 0,35 tấn/ha, giảm 0,12 tấn/ha so với bình quân năm 2021. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch là do trong thời gian ra hoa đợt 1 bị ảnh hưởng mưa nên tỷ lệ đậu trái thấp.

1.2. Kinh doanh xuất nhập khẩu:

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, công ty đã xuất bán **6.467,95 tấn** mủ cao su các loại, đạt **40,42 %** kế hoạch năm 2022. Đơn giá xuất bán bình quân **1.737,6 USD/ tấn**, tổng doanh thu **11.238.696 USD**. So với cùng kỳ năm 2021 sản lượng bán tăng 10,14 %, nhưng chỉ tăng 6,46 % về giá trị do giá bình quân giảm 3,35 %.

- Tỷ lệ XK chiếm 58,03 % tổng lượng xuất bán, giảm 15,75 % so với thực hiện cùng kỳ năm 2021 và đạt 89,28 % kế hoạch về chỉ tiêu tỷ lệ XK năm 2022 (KH năm 2022: tỷ lệ XK 65 % tổng lượng hàng bán); tỷ lệ bán nội địa chiếm 41,97% tổng lượng hàng bán.

- Cơ cấu loại hàng xuất bán chủ yếu vẫn là các sản phẩm chế biến từ mủ nước (SVR3L + CV60 + CV50+ SVR5) đạt 4.328,49 tấn chiếm 66,92 %, đơn giá trung bình 1.813,8 USD/ tấn. Các sản phẩm chế biến từ mủ phụ (SVR10, SVR20) đạt 1.797,53 tấn chiếm 27,79 %, đơn giá bình quân 1.654,24 usd/ tấn. Hàng ngoại lệ 341,93 tấn, chiếm 5,29 %, đơn giá bình quân 1.211,16 usd/ tấn.

Bảng tổng hợp khối lượng mủ cao su xuất bán 6 tháng đầu năm 2022:

Khoản mục	Số lượng lũy kế (tấn)	Doanh thu lũy kế (USD)	Đơn giá bình quân (USD/tấn)
- Xuất khẩu	3.753,44	6.848.241	1.824,52
- Nội địa	2.714,51	4.390.455	1.617,40
Tổng cộng	6.467,95	11.238.696	1.737,60

2. Công tác tài chính:

Trong 6 tháng đầu năm 2022 công ty đã nộp ngân sách Nhà nước **24.276.690.857** đồng, bao gồm các khoản thuế như sau:

Diễn giải	Tháng 06/2022 (đồng)	Lũy kế 6T đầu N2022 (đồng)
- Thuế giá trị gia tăng	1.421.074.296	6.872.267.510
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.654.533.422	13.369.225.665
- Thuế thu nhập cá nhân	361.858.271	1.705.069.089
- Thuế tài nguyên		
- Thuế nhập khẩu		233.703.755
- Thuế khác & môn bài	272.603.525	368.431.414
- Tiền thuê đất		1.727.993.424
Tổng cộng	3.710.069.513	24.276.690.857

3. Công tác nông nghiệp:

- Vườn cây cao su KTCB: trong 6 tháng đầu năm 2022, vườn cây cao su KTCB được chăm sóc đảm bảo đúng lịch thời vụ. Đơn vị đã thực hiện công tác tỉa chồi, nâng tán, triển khai làm cỏ hàng, phát cỏ băng, cày chăm sóc. Vườn cây sinh trưởng và phát triển tốt, thông thoáng, sạch cỏ.

- Vườn cây cao su kinh doanh: thực hiện các hạng mục chính như: thời lá trên hàng, thiết kế băng cạo, trang bị vật tư, gắn máng chắn mưa, bón phân NPK, khoan hố bón phân, bón phân vi sinh. Các đơn vị thực hiện đúng kế hoạch thời gian và chất lượng công việc.

- Vườn điều: triển khai một số hạng mục chăm sóc như: bón phân, tỉa cành tạo tán, vườn điều sinh trưởng và phát triển tốt.

- Vườn cao su trồng mới: thực hiện các hạng mục vệ sinh gom dọn cành nhánh, khoan hố, vận chuyển phân ra lô, trộn phân xả thành lấp hố, phun thuốc cỏ trước khi trồng và trồng hoàn chỉnh.

4. Công tác chế biến:

- Tổng sản phẩm chế biến 6 tháng đầu năm 2022 được 5.352,03 tấn. Chi tiết như sau:

Bảng tổng hợp chế biến mủ cao su 6 tháng đầu năm 2022

STT	Loại sản phẩm	DC CB mủ nước		DC CB mủ phụ		Tổng cộng	
		KL (tấn)	%	KL (tấn)	%	KL (tấn)	%
1	Sản phẩm mủ nước					3.835,66	71,67
1.1	Cao su SVR3L	3.137,78	78,02	-	-	3.137,78	58,63
1.2	Cao su CV60	434,805	10,81	-	-	434,81	8,12
1.3	Cao su CV50	57,295	1,42	-	-	57,3	1,07
1.4	Cao su SVR 5	205,775	5,12	-	-	205,77	3,84
2	Sản phẩm mủ phụ					1.254,75	23,44
2.1	Cao su SVR 10	-	-	1.254,75	94,33	1.254,75	23,44
2.2	Cao su SVR 20	-	-	-	-	0	0

3	Cao su ngoại lệ	29,925	0,74	33,67	2,53	63,6	1,19
4	Cao su tận thu		-			198,04	3,70
4.1	Cao su tận thu XCB	1,855	0,05	39,2	2,95	41,06	0,77
4.2	Mủ mẫu kiểm phẩm	6,965	0,17	2,59	0,19	9,56	0,18
4.3	Mủ tận thu hồ nước thải	147,42	3,67			147,42	2,75
*	Tổng cộng	4.021,82	100	1.330,21	100	5.352,03	100,00

5. Công tác xây dựng cơ bản:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Công ty đã triển khai các công trình trọng điểm, cần thiết và cấp bách phục vụ cho hoạt động sản xuất, an ninh bảo vệ và phục vụ đời sống của CBCNV. Các hạng mục xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất của đơn vị như:

- Làm mới, tu sửa đường lô, cầu cống chủ yếu phục vụ cho công tác vận chuyển mủ.
- Làm mới và tu sửa nhà ở, lán tạm cho công nhân khai thác.
- Tu sửa đường điện sinh hoạt, khoan giếng nước, phục vụ đời sống CBCNV tại các cụm Tổ SX các đơn vị.
- Tu sửa hệ thống hồ xử lý nước thải tại Nhà máy chế biến.

6. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:

- Tổng số CBCNV tại thời điểm 30/6/2022: 2.453 người, trong đó gián tiếp có 174 người, trực tiếp có 2.279 người. Tỷ lệ gián tiếp/tổng số lao động là 7%. Tỷ lệ trực tiếp/tổng số lao động là 93%.

- Thực hiện đầy đủ thủ tục thanh toán lương và giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động kịp thời, đúng quy định không để xảy ra khiếu nại.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2022, tại ĐHĐCĐ đã thông qua các kế hoạch SXKD 5 năm (2022-2026), bầu cử lại HĐQT và BKS nhiệm kỳ 3 (2022-2027), sửa đổi một số điều của Điều lệ công ty và các Quy chế hoạt động phù hợp với Luật doanh nghiệp 2019 và các quy định mới của pháp luật. Triển khai các nội dung theo sự chỉ đạo của ĐHĐCĐ và HĐQT.

7. Công tác bảo vệ, y tế cộng đồng:

- Công tác quản lý bảo vệ sản phẩm, vườn cây tại đơn vị luôn được chú trọng và đặt là nhiệm vụ trọng tâm bên cạnh công tác sản xuất. Trong tháng không có vụ việc vi phạm xảy ra.

- Công tác y tế cộng đồng: tiếp tục cấp phát thuốc y tế và sơ cấp cứu cho người lao động và dân bản quanh vùng dự án.

8. Hoạt động đầu tư khác: Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI

- Tổng diện tích canh tác là 142,17 ha; cây trồng chính của công ty là chuối và sầu riêng trồng xen trên diện tích đất cao su thuê của Dakruco, hiện tại vườn cây sinh trưởng phát triển tốt.

- Trong 6 tháng đầu năm 2022 đã thu hoạch được **708,42/3.156 tấn chuối**, chỉ đạt 22,45% kế hoạch sản lượng năm, năng suất bình quân đạt 20,33 kg/buồng. Nguyên nhân dẫn đến sản lượng thu hoạch chiếm tỷ lệ thấp so với năm 2021 (năm 2021 thực hiện sản lượng 6 tháng được 1.583 tấn): vụ thu hoạch chuối năm 2022 tập trung vào các tháng 8,9,10 (năm

